

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 371/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 07 năm 2020, về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn Ng, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn Ng, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Quốc H và bà Đinh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Quốc H và bà Đinh Thị T có 03 con chung là: Nguyễn Minh H, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1998; Nguyễn Thủy T, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2000 và Nguyễn Phương A, sinh ngày 11 tháng 07 năm 2011.

Ly hôn, anh H và chị Thủy T đã thành niên, ở với ai là do anh chị lựa chọn , quyết định; Không phải giải quyết về cấp dưỡng.

Bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phương A . Hai bên tự thoả thuận giải quyết với nhau về cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Quốc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc H và bà Đinh Thị T thống nhất hai bên tự giải quyết với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), Ông Nguyễn Quốc H và bà Đinh Thị T mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 75.000\text{đ}$ (Bảy mươi lăm ngàn đồng), ông Hưng tự nguyện chịu cả. Ông H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0016418 ngày 08 tháng 07 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí nộp vào ngân sách Nhà nước; Ông H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân